

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/06/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3	7:25	22	0		22	0	
2		PPD+BK9	7:25	17+5	0+0		17+5	0+0	
3		VSP02	7:25	22	0		22	0	
4		AMD+CNV+CTK3	9:25	9+10+3	0+0+0		8+6+8	0+0+0	
5	e	PPD+CTK3+PVD3	9:25	9+12+0	0+0+0		10+5+6	0+0+0	
6		VSP02+BK14	9:25	16+5	0+0		11+10	0+0	
7	a	HST+TGTH1+TGTH4+AMD	11:25	3+5+5+5	0+0+0+0		4+4+2+9	0+0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ 1 người CTK3 về bờ chuyển 1 sau đi CNV



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CTK3	CREW: HUNG - ĐNam - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG XUÂN HIẾU	CTK3	52	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRƯỜNG AN	CTK3	44-45	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN THANH	CTK3	43	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN BÌNH LONG	CTK3	39	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
5	SMIRNOV	CTK3	51	1	4		93	KH-THAC	Russian
6	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI KHẮC PHONG	CTK3	54	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	40	1	70		71	KH-THAC	Vietnamese
9	HÀ MINH GIANG	CTK3	55	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	36	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN QUANG TUẤN	CTK3	61	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	CTK3	41	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	CTK3	53	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC HANH	CTK3	58-59	2	7		79	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM QUANG THAI	CTK3	56	1	8	26	83	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TUẤN	CTK3	62	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	60	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI SỸ LONG	CTK3	48-49	2	14		77	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	46-47	2	17		77	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN HỮU BAO	CTK3	42	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN MẠNH HUNG	CTK3	60	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM QUỐC CƯỜNG	CTK3	50	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	25	220	1.616	26	22		
TOTAL		22	25	220	1.616	26	22		
WEIGHT KG				220	1.616	26			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - BK9	CREW: TTrung - Linh - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BIÊN MINH SƠN	PPD	44	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI NANG PHONG	PPD	600	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN ĐẠO	PPD					90	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẠNG VĂN NINH	PPD					71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẠO MẠNH HUY	PPD	46	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ ĐỨC QUÂN	PPD	40	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN VIỆT	PPD	51	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD					66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	PPD	42	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	47-48	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	43	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	39	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	52-53	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	49-50	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	45	1	3		69	PSV	Vietnamese
17	VU VĂN TIẾN	PPD	41	1	5		66	PSV	Vietnamese
18	ĐẠNG QUANG HUY	BK9	31	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẠO KIM CƯỜNG	BK9	34	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
20	HOÀNG NGỌC TÙNG	BK9	35-37	3	12		60	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ VĂN BÌNH	BK9	33	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN NANG	BK9	32	1	6		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	16	77	1.190	0	17		
2	BK9	5	7	35	320	0	5		
TOTAL		22	23	112	1.510	0	22		
WEIGHT KG				112	1.510	0			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: VSP02	CREW: Hồi - Dương - Q.Trường	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POKLONSKY	VSP02	17	1	2		84	KH-THAC	Russian
2	ĐẶNG NGỌC CUÔNG	VSP02	16	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG SÔNG	VSP02					91	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN KINH	VSP02					70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	28	1	7	40	56	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	23	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
7	VU HAI ĐĂNG	VSP02	22	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN CHIẾN THẮNG	VSP02	27	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ CÔNG HOÀN	VSP02					72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH THAO	VSP02	21	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02					80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	11	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	VÔ TÂN LINH	VSP02	25	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
15	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	26	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HOÀNG THANH	VSP02	18	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ QUỐC TRÌNH	VSP02	24	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH HÀ	VSP02	12	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI XUÂN TIẾN	VSP02	15	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	14	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ TRUNG DŨNG	VSP02	20	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
22	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	13	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	17	82	1.541	40	22		
TOTAL		22	17	82	1.541	40	22		
WEIGHT KG				82	1.541	40			

GRAND TOAL: 1.663 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: AMD - CNV - CTK3	CREW: HU'NG - ĐNam - MQU'AN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LY CAO THANG	AMD	25	1	10		72	KTHAC	Vietnamese
2	K LỘC	AMD	20	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO SY KHOI	AMD	18	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NG NHU BAO CHUONG	AMD	23-24	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG VAN DONG	AMD	22	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN MINH DUC	AMD	21	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN BAC HA	AMD	19	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
8	LE TRI TRUNG	AMD	17	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TRUNG KIEN	AMD	16	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	LE DUC HUNG	CNV	53,87	2	15		66	HLHV	Vietnamese
11	DINH NHO HOANG	CNV	61	1	20		82	KH-THAC	Vietnamese
12	LUU THE ANH	CNV	56	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
13	DO QUOC TUNG	CNV	54-55	2	13		80	KH-THAC	Vietnamese
14	DANG DUC HANH	CNV				60	64	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VAN THAI	CNV	65-66	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
16	DINH VAN THONG	CNV	58-59	2	16		73	KH-THAC	Vietnamese
17	DANG VAN THANH	CNV	67	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUC THANH	CNV	57	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
19	DO VAN HUNG	CNV	60	1	7		70	PSV	Vietnamese
20	DOAN NGOC THUONG	CTK3	01-02	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN DAN QUE	CTK3					79	KH-THAC	Vietnamese
22	VO NGOC CHINH	CTK3	03	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	9	10	75	630	0	8		
2	CNV	10	13	101	733	60	6		
3	CTK3	3	3	23	240	0	8		
TOTAL		22	26	199	1.603	60	22		
WEIGHT KG				199	1.603	60			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	TO: PPD - CTK3 - PVD3	CREW: TTrung - Linh - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẬU SƠN	PPD	57	1	4		75	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	56	1	4		68	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					60	PSV	Vietnamese
4	TRẦN MINH THUẬN	PPD	54	1	5		72	PSV	Vietnamese
5	HOANG VAN TRỌNG	PPD	60	1	5		102	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN TỌ	PPD	55	1	6		53	PSV	Vietnamese
7	HOÀNG XUÂN ĐÔNG	PPD	59	1	6		58	PSV	Vietnamese
8	HA VAN NIEM	PPD	58	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DOAN	CTK3	65	1	4		49	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN KHANG	CTK3	70-71	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PANKRATOV	CTK3	75	1	11		100	ANTOAN	Russian
12	PHAN TAT THANG	CTK3	64	1	3		65	YTE	Vietnamese
13	PHAM VAN TU	CTK3	68	1	5		63	PSV	Vietnamese
14	LE DAM	CTK3	67	1	3		65	PSV	Vietnamese
15	VU NGOC NAM	CTK3	74	1	5		80	PSV	Vietnamese
16	LE CONG VAN	CTK3	72	1	6		66	PSV	Vietnamese
17	BUI DUC CHINH	CTK3	73	1	7		64	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN HUY HIEU	CTK3	66	1	3		59	PSV	Vietnamese
19	DO VAN QUANG	CTK3	69	1	6		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	8	7	35	563	0	10		
2	CTK3	11	12	65	750	0	5		
3	PVD3	0	0	0	0	30	6		
TOTAL		19	19	100	1.313	30	21		
WEIGHT KG				100	1.313	30			

GRAND TOAL: 1.443 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	TO: VSP02 - BK14	CREW: Hôi - Dương - QTrưởng	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	34	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN GIAP	VSP02	41	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
3	LŨ SƠN	VSP02	37	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ VĂN HÙNG	VSP02	45	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	31	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02	38	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI HUY BÌNH	VSP02	39	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ THAI SƠN	VSP02	35	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ ĐÌNH THUẬN	VSP02	43-44	2	14		63	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VĂN THOẠI	VSP02					67	YTE	Vietnamese
11	TRẦN NGỌC TỰ	VSP02					69	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	32	1	3		70	PSV	Vietnamese
13	HÀN VĂN HIỆU	VSP02	33	1	7		74	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VŨ BA LINH	VSP02	42	1	5		69	PSV	Vietnamese
15	LÊ VĂN CHI	VSP02	36	1	3		57	PSV	Vietnamese
16	TRAN HUU KHANH	VSP02	40	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VAN TOAN	BK14	39	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN DUC CUONG	BK14	37	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
19	LE THANH LIEM	BK14	38	1	7	20	67	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN TUYEN	BK14					66	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM TIEN CUONG	BK14	36	1	4		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	16	15	77	1.090	0	11		
2	BK14	5	4	24	335	20	10		
TOTAL		21	19	101	1.425	20	21		
WEIGHT KG				101	1.425	20			

GRAND TOAL: 1.526 KGS + 20 kg

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/06/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		GTCL+CTK3+BK10	7:25	5+17+0	0+0+0		5+15+2	0+0+0	
2		CL+PPD	7:25	18+4	0+0		15+7	0+0	
3		P4+AMD	7:25	8+14	0+0		6+16	0+0	
4		TD2	7:25	11	0		12	0	
5		AMD+CLO+TD1	9:25	15+3+2	0+0+0		10+6+5	0+0+0	CHUYEN 4 CLO TD1
6		RP3+RP1+CL	9:25	11+11	0+0		3+19	0+0	NGUOI NHA RP1
7		PPD	9:25	20	0		22	0	
8		CTK3+BK16	11:25	15+5	0+0		15+5	0+0	
9		P4+P6+CL	11:25	15+0+5	0+0+0		9+0+13	0+0+0	CHUYEN 1 P4- P6
10		PV02-TD2	11:25	10	0		10	0	CHUYEN 1 P4- P6

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:31
FLIGHT: 01	TO: GTC1 - CTK3 - BK10	CREW: VThắng - Hồi - Vũ	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN LÂM	GTC1	92	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	GTC1	93	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG MINH	GTC1	89-90	2	15		90	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN BẠC	GTC1	88	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ TRUNG LUYẾN	GTC1	91	1	2		75	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	CTK3	80	1	3		70	HLHV	Vietnamese
7	BOGDANOV	CTK3	11	1	6		78	KH-THAC	Russian
8	TRỊNH QUỐC HUY	CTK3	81	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SAU	CTK3	06	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ CÔNG KHANG	CTK3	82	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN DƯ	CTK3	09	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN DUNG	CTK3	83	1	5	50	75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	10	1	15		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN HÈ	CTK3	76	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TÚ THẮNG	CTK3	04-05	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐAM VĂN THANH	CTK3	79	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	12	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	CTK3	77	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	78	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI HUU HUÂN	CTK3	07-08	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ CẢNH HƯNG	CTK3	13	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	5	6	44	359	0	5		
2	CTK3	17	19	111	1.133	50	15		
3	BK10	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		22	25	155	1.492	80	22		
WEIGHT KG				155	1.492	80			

GRAND TOAL: 1.727 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLI - PPD	CREW: Phong - XTrưởng - PTUẤN	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHOROSHENKOV A.A.	CLI	50	1	5		84	KH-THAC	Russian
2	DUCHENKO A.L.	CLI	48	1	5		130	KH-THAC	Russian
3	KARPENKO B.A	CLI	44-45	2	12		85	KH-THAC	Russian
4	HUYNH KIM KHANH	CLI	42	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VIET PHUONG	CLI	40	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NAM KHANH	CLI	41	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN GIANG	CLI	24	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC THANG	CLI	37	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN CONG SOAI	CLI	38	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THAM	CLI	43	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC DUNG	CLI	46	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG MANH THANG	CLI	39	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH THE ANH	CLI	47	1	16		78	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG MINH TAM	CLI	34,32	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU VAN VUONG	CLI	23,49	2	10	70	69	KH-THAC	Vietnamese
16	MAI QUOC HUNG	CLI	30	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN VU	CLI	29	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO THANH HUNG	PPD	13,16,87	3	18		66	YTE	Vietnamese
19	DUONG DAI THANG	PPD	66	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN HOAI BAO	PPD	14	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN SON	PPD	85	1	8	35	68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	17	20	133	1.333	70	15		
2	PPD	4	6	33	290	35	7		
TOTAL		21	26	166	1.623	105	22		
WEIGHT KG				166	1.623	105			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: P4 - AMD	CREW: TUYỀN - Hạnh - DTùng	ETA: 09:20
trang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	P4	42	1	3		68	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	43	1	7		68	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC PHÁT	P4	49-50	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN QUYÊN	P4	51	1	9	50	68	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN LONG	P4	44	1	13		64	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NHẬT LINH	P4	47	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ HUY DUẬN	P4	45-46	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN KIM HƯƠNG	P4	48	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ THANH HAI	AMD	85	1	8		92	VSP	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG DUNG	AMD	88	1	5		71	VSP	Vietnamese
11	DUƠNG CÔNG TÂN	AMD	96	1	7		68	VSP	Vietnamese
12	LÊ THANH TÙNG	AMD	94	1	4		63	VSP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	86	1	3		84	VSP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	AMD	89	1	8		60	VSP	Vietnamese
15	TÀNG XUÂN HAI	AMD	90	1	3		56	VSP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HIẾU	AMD	97	1	5		78	VSP	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	91	1	6		64	VSP	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	87	1	5		65	VSP	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	92	1	7		50	VSP	Vietnamese
20	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	95	1	4	50	87	VSP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN CHÍNH	AMD	93	1	8		67	HL	Vietnamese
22	TRẦN VĂN THỰC	AMD	98	1	5		75	PVOIL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	8	10	101	536	50	6		
2	AMD	14	14	78	980	50	16		
TOTAL		22	24	179	1.516	100	22		
WEIGHT KG				179	1.516	100			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: CÔNG - Thanh	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI ĐỨC THÂN	TD2	28	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY KHANG	TD2	29	1	4		80	YTE	Vietnamese
3	ZELENSKI	TD2					84	KH-THAC	Russian
4	PHAN VIỆT TÙNG	TD2					71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN TRỌNG	TD2	31	1	3	100	63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD2					68	KH-THAC	Vietnamese
7	VU DUY DŨNG	TD2	32	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH HAI	TD2	30	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN QUANG HOA	TD2	34	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THỊ	TD2					71	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẠO DUY TỰ	TD2	33	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	7	40	784	100	12		
TOTAL		11	7	40	784	100	12		
WEIGHT KG				40	784	100			

GRAND TOAL: 924 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	TO: AMD - CLO - TD1	CREW: VThắng - Hồi - Vũ	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH TAN THANG	AMD	23-25	3	13		75	EIC	Vietnamese
2	LÊ MINH THẮNG	AMD	05	1	9		70	VSP	Vietnamese
3	TRẦN HỒNG GIANG	AMD	99,400	2	10		72	VSP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	AMD	13	1	6		75	PSV	Vietnamese
5	LƯƠNG THANH ĐÔNG	AMD	18	1	8		70	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	15	1	7		58	PSV	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TUẤN	AMD	19	1	8		80	PSV	Vietnamese
8	LÊ ĐẮC ĐÔNG	AMD	04	1	4		54	PSV	Vietnamese
9	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	20	1	5		55	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN LAM THẮNG	AMD	14	1	4		84	PSV	Vietnamese
11	ĐÀO QUÝ HỘI	AMD	10-12	3	17		75	PHATECO	Vietnamese
12	LÊ NHƯ HAI	AMD	22	1	7	53	72	PHATECO	Vietnamese
13	LÊ VIỆT QUỐC HUY	AMD	16-17	2	15		62	PHATECO	Vietnamese
14	NINH QUỐC KHÁNH	AMD	06-07	2	15	15	72	PHATECO	Vietnamese
15	PHẠM VĂN PHƯƠNG	AMD	21	1	9		60	PHATECO	Vietnamese
16	LƯƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	98	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
17	TÔ ANH TUẤN	CLO	99,100	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
18	TU QUỐC VIỆT	CLO	97	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	73-75	3	19		70	KHOAN	Vietnamese
20	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	72	1	5		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	22	137	1.034	68	10		CHUYỂN 4 PAX CLO SANG TD1
2	CLO	3	4	27	206	0	6+4		
3	TD1	2	4	24	142	0	5		
TOTAL		20	30	188	1.382	68	21		
WEIGHT KG				188	1.382	68			

GRAND TOAL: 1.638 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 727/46	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: RP3 - RP1 - CLI	CREW: Phong - XTrường - PTUẤN	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IUKHIMCHUCK	RP3	06	1	11		85	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN XUAN ĐÔNG	RP3	09	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN AN NINH	RP3	11	1	13		71	KH-THAC	Vietnamese
4	VU ANH TUẤN	RP3	10	1	10	50	71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN LE ĐANG QUANG	RP3	08	1	12		87	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÔNG VĂN HOANG	RP3	07	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRI CHUNG	RP3	02	1	6		53	KH-THAC	Vietnamese
8	LE TRONG LINH	RP3	04	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM QUOC CHE	RP3	03	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VO THANH LAM	RP3	01	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH TAN NGON	RP3	05	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN TUAN	CLI	09	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
13	VU LAM DIEN	CLI	12-13	2	9		73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TAN HAU	CLI					65	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG DINH HUAN	CLI	04	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG NGAN	CLI	05	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN BINH	CLI	03	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TRONG CHUNG	CLI	06	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM THANH HAI	CLI	10	1	2	6	70	KH-THAC	Vietnamese
20	TÀ THANH QUANG	CLI	02	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
21	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	08	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI VAN HUY	CLI	07	1	11		69	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	11	11	94	780	50	3		
2	RP1	0	0	0	0	0	1		
3	CLI	11	11	53	790	6	18		
TOTAL		22	22	147	1.570	56	22		
WEIGHT KG				147	1.570	56			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: PPD	CREW: TUYỀN - Hạnh - DTùng	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM LÊ DUONG	PPD	99	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI NGOC DUNG	PPD	81	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN GIANG	PPD	83	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN THANH TRI	PPD	88	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM TRAN HUU PHUC	PPD	89-90	2	14		94	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TUAN ANH	PPD	97	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN GIA CHUNG	PPD	98	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
8	PHUNG PHU SUA	PPD	87	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD					63	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG NGOC TRUONG	PPD	95	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN MANH THANG	PPD	94	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG CUONG	PPD	96	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRUONG TRI DUNG	PPD	91	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
14	LUONG VAN TANG	PPD	86	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	84	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
16	LAM TRONG DAI	PPD	85	1	12	10	53	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HA	PPD	82	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	500	1	4		74	KHI	Vietnamese
19	TRAN VAN DUC	PPD					70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN DINH LAM	PPD	92	1	5		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	19	112	1.376	10	22		
TOTAL		20	19	112	1.376	10	22		
WEIGHT KG				112	1.376	10			

GRAND TOAL: 1.488 KGS + 10kg

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	TO: CTK3 - BK16	CREW: Hôi - VThắng - Vũ	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ TRUNG KIẾN	CTK3	59	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NHÂN KHANH	CTK3	56	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HAI	CTK3	60	1	2		57	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	58	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	62	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ HỮU HÀ	CTK3	64	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	61	1	8		86	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN KHUÔNG	CTK3	63	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
10	DUYNG VĂN BÌNH	CTK3	65	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN KIM THÔNG	CTK3	57	1	17		54	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỜNG BIÊN	CTK3	51	1	9		73	XAYLAP	Vietnamese
13	NGÔ VĂN QUÂN	CTK3	52-53	2	19		52	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN GIÁP	CTK3	49-50	2	18		81	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ QUANG HÀ	CTK3	48	1	9		73	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN HỘI	BK16	21	1	6		61	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HÙNG	BK16				35	85	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ MINH THẮNG	BK16	22	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
19	LƯU ĐỨC TUÂN	BK16	23-24	2	6		89	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH CHIẾN	BK16	20	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	16	119	1.062	0	16		
2	BK16	5	5	18	374	35	5		
TOTAL		20	21	137	1.436	35	21		
WEIGHT KG				137	1.436	35			

GRAND TOAL: 1.608 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 09	TO: P4 - P6 - CLI	CREW: Phong - XTrường - PTUẤN	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN THINH	P4	28-29	2	12		71	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN DINH PHU	P4	36-37	2	20		83	XAYLAP	Vietnamese
3	NGO HONG THANH	P4	32	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
4	LE VIET HUY	P4	23	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN MINH HOANG	P4	27	1	10	20	68	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN BA QUY	P4	30-31	2	14		68	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM BA HOANG	P4	25-26	2	14		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN DUC TOAN	P4	33	1	8		58	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG VAN NAM	P4	17	1	5		60	XAYLAP	Vietnamese
10	DAO QUOC OAI	P4	38	1	12		81	XAYLAP	Vietnamese
11	HO NGUYEN HAU	P4	21-22	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN CANH LUYEN	P4	34-35	2	17		69	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN VAN SON	P4	24	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI NGOC NAM	P4	19-20	2	11		65	XAYLAP	Vietnamese
15	LUU QUY TRUNG	CLI	16	1	4		70	PSV	Vietnamese
16	DOAN VAN DU	CLI	17	1	5		62	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG ANH	CLI	15	1	5		60	PSV	Vietnamese
18	BUI NGOC TAN	CLI	14	1	4		63	PSV	Vietnamese
19	TRUONG VAN TOAN	CLI	18	1	8		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	14	21	173	948	20	94	1	CHUYEN 1 PAX P4 SANG P6
2	P6	0	0	0	0	0	0		
3	CLI	5	5	26	309	0	13		
TOTAL		19	26	199	1.257	20	22		
WEIGHT KG				199	1.257	20			

GRAND TOAL: 1.476 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:37
FLIGHT: 10	TO: PVD3 - TD2	CREW: CÔNG - Thanh	ETA: 14:47
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIEU XUÂN TÂM	TD2	49	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD2	42	1	15		70	DVL	Vietnamese
3	PHẠM VĂN TUÔNG	TD2	43	1	10	22	77	DVL	Vietnamese
4	PHẠM TÙNG VỸ	TD2	45-46	2	17		65	DVL	Vietnamese
5	TÔNG TIẾN QUANG	TD2	48	1	14		76	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC NINH	TD2	44	1	12		70	DVL	Vietnamese
7	ĐỖ MINH HỘI	TD2					72	PSV	Vietnamese
8	MAI VĂN VINH	TD2	51	1	7		67	PSV	Vietnamese
9	LÊ VIỆT KHANG	TD2	41	1	7		66	PSV	Vietnamese
10	HOANG VĂN CÔNG	TD2	47	1	6		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD3	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX PVD3 SANG TD2
2	TD2	10	10	91	701	22	11		
TOTAL		10	10	91	701	22	11		
WEIGHT KG				91	701	22			

GRAND TOAL: 814 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN